TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **01**/2026/HS-ST.
Ngày : 20 - 01 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Vỹ.

Bà: Trần Thị Mỹ Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Loan, thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đinh Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS, ngày 26/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS, ngày 06/01/2026, đối với bị cáo:

LÊ THỊ L, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1969; tại Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Thôn Long Hoà, xã An Hoà, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 052169000963, nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có chồng: Trương Quang T, sinh năm 1971 và 03 con; tiền sự: chưa; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- *Bị hại:* Bà Đinh Thị M, 67 tuổi, nơi cư trú: Thôn 4, xã An Lão, tỉnh Gia Lai. *"Có mặt"*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà: Nguyễn Thị Xuân Diệu; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. *"Có mặt"*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông: Đoàn Mạnh Q, 39 tuổi, nơi cư trú: số 37 đường Hai Bà Trưng, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai. *"Vắng mặt".*

- *Những người làm chứng:*

+ Ông: Nguyễn Thanh H, 87 tuổi; nơi thường trú: Tổ 70, khu phố 8, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai); nơi tạm trú: Thôn 4 An Hưng, xã An Lão, tỉnh Gia Lai. *"Vắng mặt"*

+ Ông: Đinh Văn Phúc, 31 tuổi, nơi cư trú: Thôn 4, xã An Lão, tỉnh Gia Lai. *"Có mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2025, Lê Thị L đi xe môtô đến dựng bên ngoài để vào nhà tìm bà M, thấy nhà bà M không có người trông coi, xung quanh nhà không có người qua lại nên L nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà M. Lê Thị L lén lút đi vào trong phòng khách, đến mở cửa bên trái của tủ gỗ rồi mở nắp hộp tròn bằng kim loại đang để trong tủ lấy 01 túi màu đỏ bên trong có 09 nhẫn vàng, 01 dây lắc đeo tay bằng vàng và số tiền 5.300.000 đồng cất giấu vào túi áo khoác rồi nhanh chóng đi ra xe môtô đi về nhà. Sau khi trộm được tài sản, Lê Thị L dùng 300.000 đồng đi chợ mua đồ ăn, sau đó lấy 5.000.000 đồng gộp chung với số tiền tiết kiệm cá nhân để đến ngân hàng Agribank An Lão gửi vào tài khoản tiết kiệm của Lê Thị L, còn số vàng đem cất giấu trong phòng ngủ. Đến sáng ngày 28/4/2025, Lê Thị L mang theo chiếc lắc tay bằng vàng đã trộm được đến tiệm vàng Vĩnh Toàn (do Đào Mạnh Q, sinh năm 1987 quản lý) ở phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai, đổi chiếc lắc tay mới bằng vàng bù thêm số tiền 830.000 đồng để mua mới 01 lắc tay bằng vàng có giá trị là 11.830.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, Công an tiến hành làm việc, Lê Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Kết luận giám định số: 818/KL-KTHS, ngày 02/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận số vàng bị Lê Thị L chiếm đoạt: 09 nhẫn tròn, trơn, mặt trong có ký hiệu dòng chữ NGỌC LƯU 9999 1C, bằng vàng (Au), Giám định đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trong từng chiếc nhẫn đều là 99,9%, khối lượng mỗi chiếc nhẫn đều là 3,74 gam; 01 (một) dây (dạng lắc) bằng kim loại, màu vàng, gồm nhiều mắt xích dạng vòng tròn nối lại với nhau, dài 17,5 cm, phía trên có ghi "TD.610B", giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, khối lượng là 6,86 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTTHS, ngày 18/8/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận số vàng bị can chiếm đoạt (gồm 09 nhẫn vàng 99,9% và 01 dây (dạng lắc) bằng vàng 61,0 %, dài 17,5 cm có tổng trị giá 110.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSKV5, ngày 25/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Thị L, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Lang từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Thị Móc đã nhận lại 09 nhẫn vàng và 01 dây lắc tay vàng dài 17,5 cm và số tiền 5.300.000 đồng, không yêu cầu gì thêm. Hiệu vàng Vĩnh Toàn đã nhận lại 01 lắc tay bằng vàng dài 17 cm, không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Ý kiến của bị hại Đinh Thị M: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại đã nhận đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất theo luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo hứa sẽ không bao giờ trộm cắp tài sản nữa, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo ở nhà để lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2025, bị cáo Lê Thị L lén lút đi vào trong phòng khách nhà của bị hại M chiếm đoạt 09 nhẫn vàng, 01 dây lắc đeo tay bằng vàng và số tiền 5.300.000 đồng cất giấu vào túi áo khoác. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận số vàng bị can chiếm đoạt (gồm 09 nhẫn vàng 99,9% và 01 dây (dạng lắc) bằng vàng 61,0 %, dài 17,5 cm có tổng trị giá 110.650.000 đồng, tổng giá trị tài sản gồm vàng và tiền mà bị cáo chiếm đoạt là: 115.950.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai truy tố bị cáo Lê Thị L về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương, mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại lúc không có ai trông nhà, đã lén lút vào phòng khách mở tủ để thực hiện hành vi chiếm đoạt 09 nhẫn vàng, 01 dây lắc đeo tay bằng vàng và số tiền 5.300.000 đồng. Bằng hành động có ý thức, cố ý trực tiếp, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị có tổng trị giá 115.950.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả và trả lại tài sản cho bị hại; tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xét thấy để tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và việc đấu tranh và phòng, chống tội phạm trên địa bàn nên cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhưng tài sản chiếm đoạt đã trả lại đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên toà, bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ các quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Toà án nhân dân tối cao), người bị kết án phạt tù đủ điều kiện được hưởng án

treo. Vì vậy, HĐXX nghĩ không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo cơ hội để sửa chữa, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại phải đã nhận đủ vàng và tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Trong vụ án có Đào Mạnh Q (chủ tiệm vàng Vĩnh Toàn) mua chiếc lắc tay bằng vàng mà bị cáo L trộm cắp đem bán, nhưng Quân không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị L **18** *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(Ngày 20/01/2026).*

Giao người được hưởng án treo Lê Thị L cho Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(Ngày 20/01/2026)*; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về phần quyết định, bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT- Tòa án ND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND khu vực 5-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THA dân sự khu vực 5, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giàu